

Số: 15/QĐ-UBND

Cải Đan, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai ước thực hiện dự toán ngân sách năm 2023
của phường Cải Đan**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CẢI ĐAN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND thành phố Sông Công về việc giao dự toán ngân sách nhà nước thành phố Sông Công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân phường Cải Đan về việc phân bổ dự toán ngân sách phường năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu ước thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 của UBND phường Cải Đan (theo các biểu 113,114,115 kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân TP;
- Phòng TC - KH TP;
- Đảng ủy phường;
- HĐND phường;
- Các đoàn thể phường;
- Các TDP trong phường;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Thắng

Tỉnh Thái Nguyên
Thành phố Sông Công
Phường Cải Đan

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)



DVT: Đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	10.441.409.986	10.816.803.209	104
1	Các khoản thu 100%	1.029.051.600	1.785.029.660	173
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.300.742.220	1.300.742.220	100
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.777.031.329	7.731.031.329	99
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.521.000.000	4.475.000.000	99
	- Bổ sung có mục tiêu	3.256.031.329	3.256.031.329	
4	Thu chuyển nguồn	334.584.837	334.584.837	
II	TỔNG SỐ CHI	8.956.473.110	8.956.473.110	100
1	Chi đầu tư phát triển	1.963.285.480	1.963.285.480	
2	Chi thường xuyên	6.993.187.630	6.993.187.630	100
3	Dự phòng			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)



STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	3.055.000.000	9.841.760.489	3.077.279.141	10.816.803.209	101	110
A	Thu cân đối ngân sách	3.055.000.000	317.000.000	3.077.279.141	1.003.457.883	101	317
1	Thu ngoài quốc doanh	800.000.000	80.000.000	1.316.834.842	95.360.135	165	119
	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	Thuế giá trị gia tăng	800.000.000	80.000.000	1.316.834.842	95.360.135	165	119
2	Thu trước bạ nhà đất	300.000.000	30.000.000	142.904.581	29.599.193	48	99
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.580.000.000	-	1.196.275.559		76	
4	Thuế sử dụng đất phi NN	240.000.000	72.000.000	318.297.970	182.806.611	133	254
	Thuế SD đất phi NN	240.000.000	72.000.000	318.297.970	182.806.611	133	254
	Thuế thu từ SX KD phi NN						
5	Thu phí, lệ phí	95.000.000	95.000.000	77.900.500	77.900.500	82	82
	Thu phí, lệ phí	95.000.000	95.000.000	37.300.500	37.300.500	39	39
	Thu lệ phí môn bài			40.600.000	40.600.000		
	Thun kết dư				607.591.444		
6	Thu khác			7.200.000	7.200.000		
7	Thu biện pháp tài chính	40.000.000	40.000.000	3.000.000	3.000.000	8	8
B	Thu Quản lý qua Kho bạc	0	9.524.760.489		9.813.345.326		103
1	Bổ sung cân đối ngân sách		4.521.000.000		4.475.000.000		99
2	Bổ sung có mục tiêu		3.256.031.329		3.256.031.329		100
3	Thu đóng góp XDCSHT		1.747.729.160		1.747.729.160		100
4	Thu kết dư ngân sách						
5	Thu chuyển nguồn				334.584.837		
6	Thu tiền chậm nộp thuế			14.865.689			
7	Thu tiền chậm nộp các khoản còn lại						
8	Tiền thuế mặt đất hàng năm						

Tỉnh Thái Nguyên
Thành phố Sông Công
Phường Cải Đan

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2023				ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2023				SO SÁNH (%)		
		Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX		
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/2	8=5/2	9=6/3		
	Tổng chi	9.110.432.809	1.963.285.480	7.147.147.329	8.956.473.110	1.963.285.480	6.993.187.630	98	100	98		
	1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	697.000.000		697.000.000	697.000.000	-	697.000.000	100				100
	- Chi quốc phòng	378.000.000		378.000.000	378.000.000		378.000.000	100				100
	- Chi an ninh	319.000.000		319.000.000	319.000.000		319.000.000	100				100
	2. Chi giáo dục	70.000.000		70.000.000	70.000.000		70.000.000					100
	3. Chi ứng dụng, chuyển giao CN	-			-							
	4. Chi y tế	-			-							
	5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	35.000.000		35.000.000	100				100
	6. Chi phát thanh, truyền thanh	-			-							
	7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100				100
	8. Chi bảo vệ môi trường	4.009.200		4.009.200	26.009.200		26.009.200	649				649
	9. Chi các hoạt động kinh tế	142.671.465		142.671.465	50.293.991		142.671.465	35				100
	- Giao thông	-			50.293.991		50.293.991					
	- Nông- lâm- thủy lợi- hải sản	4.000.000		4.000.000	-							
	- Thị chính	-			-							
	- Thương mại, du lịch	-			-							
	- Các hoạt động kinh tế khác	138.671.465		138.671.465	-							
	10. Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	5.999.666.664		5.999.666.664	5.882.076.064		5.823.706.965	98				97
	Trong đó: Quỹ lương	-			-							
	10.1. Quản lý nhà nước	5.882.076.064		5.882.076.064	5.882.076.064		5.882.076.064	100				100
	10.2 Hoạt động Đảng	-			-							
	10.3. Mặt trận tổ quốc VN	-			-							



10.4. ĐTN công sản HCM (10tr Đại hội)	-											
10.5. Hội liên hiệp phụ nữ	-											
10.6. Hội Cựu chiến binh (10 tr Đại hội)	-											
10.7. Hội nông dân	-											
10.8 Hoạt động 2 ban HĐND	-											
10.9 Ban Thanh tra nhân dân	-											
10.10 Ban giám sát cộng đồng	-											
10.11 Hỗ trợ HD 6 đoàn thể	-											
11. Chi cho công tác xã hội	173.800.000	173.800.000	173.800.000	173.800.000	173.800.000	173.800.000	173.800.000	173.800.000	100			100
- Trợ cấp hàng tháng cho CB xã nghỉ việc theo quy định và trợ cấp khác	-											
- Trẽ mồ côi, người già không nơi nương tựa	-											
- Trợ cấp xã hội	173.800.000	173.800.000	173.800.000	173.800.000	173.800.000	173.800.000	173.800.000	173.800.000	100			100
- Khác	-											
12. Chi khác	-											
13. Dự phòng	-											



BIÊN BẢN

V/v Niêm yết công khai ước thực hiện dự toán ngân sách năm 2023

Thời gian bắt đầu từ 16 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2024

Địa điểm: Tại hội trường UBND phường Cải Đan.

Thành phần gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| 1. Ông Lưu Văn Thắng | - Chủ tịch UBND phường |
| 2. Ông Trịnh Thị Lê | - CT MTTQ phường |
| 3. Bà Trần Thị Thu Hiền | - Văn phòng thống kê |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hưng | - Kế toán ngân sách |

Cùng nhau tiến hành lập biên bản niêm yết công khai 01 bản quyết định về công khai ước thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 của UBND phường Cải Đan.

Việc niêm yết được thực hiện liên tục trong thời gian là 30 ngày.

Biên bản được lập và niêm yết xong vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, các thành phần có tên trên đều nhất trí.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Thắng

THUYẾT MINH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN, THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

Việc xây dựng dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh của phường. Bám sát định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Quyết định số : 3199/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thành phố Sông Công về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 thành phố Sông Công.

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Chính phủ, tiết kiệm chi ngân sách, bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành, các nhiệm vụ mới phát sinh, thực hiện các chương trình và mục tiêu và các đề án của địa phương.

II. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN

Tổng thu ngân sách: 3.055.000.000đ, trong đó thu phí, lệ phí 95.000.000đ, thu phạt: 40.000.000đ, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 240.000.000đ, lệ phí trước bạ nhà, đất: 300.000.000đ, thuế ngoài quốc doanh: 800.000.000đ, thuế thu nhập cá nhân: 1.580.000.000đ. Trong quý III thu cụ thể như sau:

- + Thu phí, lệ phí: 77.900.500đ
- + Thu biện pháp tài chính: 7.200.000đ
- + Thu phi nông nghiệp: 318.297.970 đ
- + Thu lệ phí trước bạ: 142.904581 đ
- + Thuế GTGT: 1.316.834.842 đ
- + Thu nhập cá nhân từ CNBĐS: 1.196.275.559đ

III. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự kiến phương án phân bổ chi ngân sách địa phương như sau:

Tổng chi ngân sách: 4.838.000.000

Chi thường xuyên 4.697.000.000đ, trong đó: Chi văn hóa thông tin là 35.000.000đ, chi thể dục thể thao 25.000.000đ, chi các hoạt động kinh tế: 39.000.000đ, chi hoạt động của cơ quan quản lý, Nhà nước, Đảng, đoàn thể: 3.778.000.000đ, chi cho công tác xã hội: 123.000.000đ, chi An ninh là 319.000.000đ, chi Quốc phòng là 378.000.000đ.

Tiết kiệm chi là 46.000.000đ

Dự phòng NS: 95.000.000đ

Trong năm 2023 chi cụ thể như sau:

- + Chi an ninh quốc phòng: 697.000.000đ



- + Chi văn hóa thông tin: 35.000.000đ
- + Chi thể dục thể thao: 25.000.000đ
- + Chi quản lý Nhà nước: 5.823.706.965đ

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH

Về cơ bản các quỹ hoạt động theo đúng quy chế, điều lệ quy định của pháp luật, phát huy được mục đích.

V. MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH

1. Về thu ngân sách

Cần khai thác tốt nguồn thu đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời cho ngân sách nhà nước chống thất thu, trốn thuế, nợ đọng thuế, gian lận chuyển giá, vi phạm pháp luật thuế, phân đấu hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách được giao.

Thực hiện thu đóng góp của nhân dân đầu tư các công trình hạ tầng nông thôn, thu các loại quỹ và nộp toàn bộ số tiền thu được vào tài khoản tiền gửi của UBND phường mở tại KBNN Sông Công để quản lý và sử dụng theo đúng mục đích, đúng quy định.

Tăng cường công tác phối hợp giữa UBND phường với các ngành, đoàn thể và chi cục thuế thành phố để giải quyết kịp thời những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện thu ngân sách.

2. Về chi ngân sách

Chi ngân sách cần bám sát vào dự toán đã được thành phố và HĐND phường giao.

Tăng cường chủ động điều hành ngân sách, thực hiện điều chỉnh và cân đối lại các nhiệm vụ chi ngân sách khi có biến động hụt thu, ưu tiên các khoản chi lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản chi theo chế độ. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện công khai minh bạch Ngân sách theo đúng quy định của pháp luật.

